

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Ngành đào tạo: Đại học Quản trị kinh doanh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 762/QĐ-ĐHTB, ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình)

#### 1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần bằng tiếng Việt: **TIẾNG ANH CƠ BẢN 2**
- Tên học phần bằng tiếng Anh: Basic English 2
- Mã học phần: **0101001489** Số tín chỉ (Lý thuyết/Thực hành/tự nghiên cứu): 4 (4,0,8)
- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Yêu cầu của học phần: Kiến thức chung
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Tiếng Anh cơ bản 1
- Các học phần học song hành: không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 60 giờ
  - + Làm bài tập trên lớp: 53 giờ
  - + Thảo luận: 14 giờ
  - + Tự học: 120 giờ
  - + Kiểm tra: 3 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Ngoại ngữ

#### 2. Mô tả học phần

Học phần Tiếng Anh cơ bản 2 (Basic English 2) gồm 4 tín chỉ được dạy vào học kỳ II cho sinh viên năm nhất bậc đại học. Học phần Tiếng Anh cơ bản 2 cung cấp cho sinh viên:

- Hệ thống kiến thức về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp cơ bản theo 5 chủ đề: Các vấn đề trong cuộc sống và lời khuyên; Sự thay đổi; Văn hóa; Thành tựu; Các giá trị; Các khám phá và phát minh; Nhân vật

- Các bài học giúp phát triển kỹ năng nghe, nói, đọc hiểu và viết về các chủ đề nêu trên, hướng tới đạt được trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

Học phần Tiếng Anh cơ bản 2 cung cấp kiến thức, kỹ năng nền tảng và là điều kiện tiên quyết cho sinh viên học tiếp học phần Tiếng Anh chuyên ngành.

#### 3. Mục tiêu của học phần

Mã số	Mô tả mục tiêu học phần	CDR của CTĐT PLOs	Mức độ
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Cung cấp hệ thống kiến thức về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp cơ bản theo 7 chủ đề: giao tiếp thông dụng, du lịch, tiền tệ, đời sống xã hội và việc làm.	PLO1.1.2	3/5

G2	Cung cấp các bài học về kỹ năng giao tiếp nghe nói đọc viết Tạo cơ hội thực hành <b>kỹ năng</b> nghe, nói, đọc hiểu và viết về các chủ đề nêu trên, hướng tới đạt được trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam	PLO2.3.2	3/5
G3	<b>Sinh viên có thể tự tin</b> giao tiếp bằng tiếng Anh trong các tình huống đời thường <b>Sinh viên có thể</b> nghe hiểu được các bài giảng trong học phần Tiếng Anh cơ bản 2 và tiếng Anh chuyên ngành.	PLO3.2	3/5

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Mục tiêu học phần (Gs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT PLOs	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>Kiến thức</b>				
G1	CLO1.1	Sinh viên có thể hiểu được ý chính của <b>bài nói</b> về các vấn đề quen thuộc thường gặp trong trường lớp, giải trí và công việc sử dụng ngôn ngữ chuẩn mực, rõ ràng.	PLO1.1.2	3/5
	CLO1.2	Sinh viên có thể hiểu các ý chính của các <b>văn bản</b> chuẩn mực, rõ ràng về các vấn đề quen thuộc thường gặp trong công việc, học tập.	PLO1.1.2	3/5
	CLO1.3	Sinh viên có thể kết nối đơn giản các <b>nhóm từ</b> để thuật lại một câu chuyện, sự kiện, mơ ước và hy vọng.	PLO1.1.2	3/5
<b>Kỹ năng</b>				
G2	CLO2.1	Sinh viên có thể sử dụng thành thạo tiếng Anh đạt bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.	PLO2.3.2	3/5
	CLO2.2	Sinh viên có thể <b>giao tiếp</b> được không cần chuẩn bị về các chủ đề quen thuộc hằng ngày liên quan đến sở thích cá nhân, cuộc sống hoặc thời sự hằng ngày (ví dụ: gia đình, sở thích, công việc, du lịch và các sự kiện đang diễn ra).	PLO2.3.2	3/5
	CLO2.3	Sinh viên có thể <b>viết bài đơn giản</b> có tính liên kết về những chủ đề quen thuộc hay mối quan tâm cá nhân.	PLO2.3.2	3/5

<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>				
G3	CLO3.1	Sinh viên có thể đưa ra lý do và giải thích về quan điểm, kế hoạch của Sinh viên trong việc học <b>từ vựng và ngữ pháp</b>	PLO3.2	3/5
	CLO3.2	Sinh viên có thể đưa ra lý do và giải thích về quan điểm, kế hoạch của Sinh viên trong việc học các <b>kỹ năng</b> nghe nói đọc viết	PLO3.2	3/5
	CLO3.4	Có trách nhiệm hoàn thành tốt công việc được giao của cá nhân và tập thể. Hình thành thói quen học tập suốt đời, có khả năng cập nhật kiến thức, tiếp tục nghiên cứu và học tập chuyên sâu	PLO3.2	3/5

### 5. Tài liệu phục vụ học phần

Giáo trình chính:	New Headway Pre-Intermediate – The third Edition (Unit 6 – Unit 12)
Tài liệu tham khảo thêm:	Raymond Murphy; English Grammar In Use, Cambridge Press, England, 2001. Sarah Cunningham, Peter Moor, Jane Comyns-Carr; New cutting edge, Second edition, Pearson Education Ltd, London, 2005.
Các loại học liệu khác:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- App Duolingo (từ vựng, ngữ pháp cơ bản)</li> <li>- App Elsa (phát âm)</li> <li>- <a href="https://www.cambridgeenglish.org/exams-and-tests/linguaskill/information-about-the-test/practice-materials/">https://www.cambridgeenglish.org/exams-and-tests/linguaskill/information-about-the-test/practice-materials/</a></li> <li>- <a href="https://english-practice.net/practice-english-">https://english-practice.net/practice-english-</a></li> </ul>

### 6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

<b>Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Mục đích</b>	<b>CĐR của HP đạt được CLOs</b>	<b>Phương pháp, hình thức học của người học</b>
Diễn giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức về từ vựng, ngữ pháp	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1	Bài bản (lắng nghe, tiếp nhận thông tin)
Đàm thoại, vấn đáp	Tạo ra một môi trường học tập tích cực, tăng cường sự tương tác giữa giáo viên và học viên, đồng thời giúp học viên phát triển kỹ năng tư duy phản biện, tư duy phân tích và giải quyết vấn đề.	CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2	Tương tác
Bài tập	Kiểm tra kiến thức và kỹ năng của người học, tăng cường kỹ năng học tập, phát triển khả năng tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề, tạo động lực học tập và đánh giá quá trình học tập của người học.	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn luyện, tìm kiếm, học nhóm</li> <li>- Giải quyết vấn đề,</li> <li>- Sáng tạo</li> </ul>
Hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu	Giúp người học phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu để có thể tiếp tục học	CLO3.1, CLO3.2,	Chủ động tìm hiểu và khám phá

cứu	tập và nghiên cứu độc lập, từ đó giúp người học trở nên độc lập và tự tin hơn trong việc giải quyết vấn đề, phát triển kỹ năng quản lý thời gian và lập kế hoạch, nâng cao khả năng tìm kiếm và sử dụng thông tin, và tăng cường sự đam mê và tự tin trong học tập. Ngoài ra, việc hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu còn giúp người học phát triển khả năng học tập suốt đời và thích nghi với những thay đổi trong công việc và cuộc sống.	CLO3.3	kiến thức một cách tự nhiên, độc lập và sáng tạo. Sử dụng hiệu quả kiến thức tìm được.
Kiểm tra	Đánh giá năng lực, kiến thức, kỹ năng và hiểu biết của sinh viên trong một lĩnh vực nhất định. Đo lường sự tiến bộ của sinh viên trong quá trình học tập, để đánh giá hiệu quả của quá trình giảng dạy, để đánh giá năng lực và trình độ của sinh viên trong học tập. Cung cấp thông tin cho giáo viên, về chất lượng giáo dục, đào tạo hoặc đào tạo chuyên môn.	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3	Ôn luyện kiến thức, kỹ năng, thông tin và cách làm bài kiểm tra.

### 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

#### Mỗi buổi học tương ứng với 04 tiết

Buổi học	Nội dung	CDR học phần C(CLOs)
(1)	(2)	(3)
1	Unit 6: Places and things <u>Vocabulary:</u> +synonyms and antonyms + stress and intonation  <u>Grammar:</u> + Question: what's ...like? + Comparative + Superlative <u>Listening</u> + The best things in life are free.Learning Activities	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1
2	<b>*Unit 6: (Cont.)</b> <u>Speaking</u> + Everyday English a city break + Talk about favorite free things <u>Reading</u> London- The world in one city <u>Writing</u> Describe a place : my hometown	CLO1.1, CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2

3	<p><b><u>Unit 7: Fame</u></b>  <u>Vocabulary</u>  + Word endings  + pronunciation: word stress  <u>Grammar</u>  + present perfect  + Present perfect vs past simple    <u>Listening</u>  + <b>An interview with the band “Goldrush”</b></p>	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2
4	<p><b><u>Unit 7: fame (cont.)</u></b>  <u>Speaking</u>  + Everyday English: making a conversation- Short answer  + Talk about a famous person or groups.  <u>Reading</u>  Davina Moody- Drama Queen  <u>Writing</u>  Write a biography</p>	CLO2.1
5	<p><b><u>Unit 8: Dos and Don'ts</u></b>  <u>Vocablulary</u>  +Words that go together  + Compound nouns  + Pronunciation: Word stress  <u>Grammar</u>  + Have to + V  + Should  + Must  <u>Listening</u>  + Leaving home- a father and daughter's story.  <u>Test 1</u>    <b>story.</b></p>	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1
6	<p><b><u>*Unit 8: Dos and Don'ts (Cont.)</u></b>  <u>Speaking</u>  + everyday English: at the doctor's  + Talk about your dream job. Is it traditionally done by men or women?  <u>Reading</u>  Jobs for the boys and girls  <u>Writing</u>  + Letter and email  + Formal and informal expression</p>	CLO2.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO2.2

7	<p><b><u>Unit 9: Going places</u></b>  <u>Vocabulary</u>  Hot verbs: do, make, take, get.  <u>Grammar</u>  +Time clause  + First Conditional  <u>Listening</u>  “Going nowhere – radio programme about people who don’t want to travel</p>	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1
8	<p><b><u>Unit 9: Going places (Cont.)</u></b>  <u>Speaking</u>  + Everyday English: Direction  + Talk about one of your famous tourist destination in your country.  + Talk about a place you’d like to visit.  <u>Reading</u>  Travel addict- a magazine article.  <u>Writing : an essay</u>  Discuss the advantages and disadvantages of travelling by train</p>	CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2
9	<p><b><u>Unit 10:</u></b>  <b><u>Things that change the world</u></b>  <u>Vocabulary</u>  Verbs and nouns that go together  <u>Grammar</u>  Passive  <u>Listening</u>  Thing that annoy me:  Listen to an old man complaining about modern life</p>	CLO2.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO2.2
10	<p><b><u>Unit 10:</u></b>  <b><u>Things that changed the world</u></b>  <u>Speaking</u>  + Everyday English: telephoning  + Role play: complaining  + Talk about a big invention or a discovery  <u>Reading</u>  The Discovery of DNA and the invention of Google  <u>Writing</u>  Writing a review</p>	CLO2.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO2.2

11	<p><b><u>Unit 11: What's if ....</u></b></p> <p><u>Vocabulary</u> + Literal phrasal verbs + Idiomatic phrasal verbs</p> <p><u>Grammar</u> + second conditional +might</p> <p><u>Listening</u> At a crossroad in life – three people with decision to make</p> <p>Test 2</p>	<p>CLO2.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO2.2</p>
12	<p><b><u>Unit 11: What's if .... (Cont.)</u></b></p> <p><u>Speaking</u> + everyday English: Exclamations + Discuss: What would you think you could do to survive if an eruption happened?</p> <p><u>Reading</u> Supervolcano!</p> <p><u>Writing</u> : your dream for future</p>	<p>CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2</p>
13	<p><b><u>Unit 12: Trying your best</u></b></p> <p><u>Vocabulary</u> + Hot verbs: Bring/ take/go/come</p> <p><u>Grammar</u> + present perfect continuous + Present perfect continuous vs simple</p> <p><u>Listening</u> Listen to a song: If you come back</p>	<p>CLO2.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1</p>
14	<p><b><u>* Unit 12: (Cont.)</u></b></p> <p><u>Speaking</u> +Everyday English : social expression + exchanging information</p> <p><u>Reading</u> In her father footsteps.</p> <p><u>Writing</u> Linking ideas: linking words- and still, just, unfortunately ...</p>	<p>CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO2.1 CLO2.2</p>
15	<p><b>REVIEW AND TEST</b></p>	<p>CLO1.2 CLO1.3 CLO1.4 CLO2.2 CLO3.1 CLO3.2 CLO3.3 CLO3.4</p>

### 8. Đánh giá kết quả học tập

TT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	Chuẩn đầu ra HP	Trọng số
----	--------------------	-------------------	-----------	-----------------	----------

				(CLOs)	
1	Chuyên cần (Chỉ dành cho HP lý thuyết)	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Toàn bộ thời gian học	CLO3.3	10%
		Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Toàn bộ thời gian học	CLO3.1	
2	Quá trình	Sinh viên làm 2 bài kiểm tra cá nhân. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra + Sinh viên hoàn thành > 50% đề trắc nghiệm được giao. Bài viết đảm bảo các tiêu chí + Mức độ hoàn thành yêu cầu của đề bài + Ý tưởng phát triển nội dung + Từ vựng và ngữ pháp + Cách tổ chức bố cục bài viết Bài nói trên tiêu chí về + Ngữ pháp và từ vựng + Phát âm + Độ trôi chảy, mạch lạc + Ý tưởng phát triển nội dung	Bài kiểm tra thường xuyên: Kiểm tra nói Kiểm tra nghe Bài KT 1: tuần/buổi 9 (Tổng hợp: Trắc nghiệm + viết) Bài KT2: tuần/buổi 15 (Tổng hợp: trắc nghiệm + viết)	CLO1 CLO2	40%
3	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Tổng hợp (trắc nghiệm + Viết) Tiêu chí đánh giá bài thi: theo thang điểm đã được phê chuẩn	Theo kế hoạch của phòng đào tạo và nhà trường	CLO1 CLO2 CLO3	50%

### 9. Thông tin về giảng viên

STT	Giảng viên	Chức danh, học hàm, học vị	Email	Điện thoại liên hệ
1	Phí Thị Lan Anh	Thạc sỹ	ananhcoito@gmail.com	0923651111
2	Hòa Thanh Bình	Thạc sỹ	<a href="mailto:Hoathanhbinh@gmail.com">Hoathanhbinh@gmail.com</a>	0985832768
3	Lê Thị Nga	Thạc sỹ	<a href="mailto:Lengadhtb82@gmail.com">Lengadhtb82@gmail.com</a>	0912151911
4	Phạm Thị Minh Huệ	Thạc sỹ	<a href="mailto:minhpho@gmail.com">minhpho@gmail.com</a>	0945778189
5	Nguyễn Thị Lan Hương	Thạc sỹ	<a href="mailto:huongnguyenctv@gmail.com">huongnguyenctv@gmail.com</a>	0969427888
6	Vũ Thị Thanh Thủy	Thạc sỹ	<a href="mailto:Touyennnguyen2006@gmail.com">Touyennnguyen2006@gmail.com</a>	0986231887
7	Vũ Thị Hồng Vân	Thạc sỹ	vuhongvan87@gmail.com	0916862696
8	Trần Thị Thu Vân	Thạc sỹ	trthuvan1981@gmail.com	0949381012

### 10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định
------------------------	--



Yêu cầu đối với sinh viên	Dự lớp: Tối thiểu đạt 80% tổng số thời lượng của học phần; Nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo; Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra và thi kết thúc học phần.
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, tích cực
Quy định về học vụ	Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên.
Các quy định khác	Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường

Thái Bình, ngày      tháng năm 2021

**Trưởng Khoa**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng bộ môn**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giảng viên**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....

.....

.....